TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS - ST
Ngày: 27/5/2021
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH-TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Nhân,
2. Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Thị Bích, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 04/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 20/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-DS ngày 12/5/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Số 117, đường Q, thành phố V, tỉnh N; người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Q.

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn C, bà Phan Vân A, chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng B - Chi nhánh Q; địa chỉ: Số 285/287 T, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Thị Thu H,

Đều trú tại: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B, ông Hoàng Văn C trình bày: Ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H, địa chỉ thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Q và Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Q ký kết hợp đồng tín dụng số: 270/2018/ HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018, cụ thể như sau: Số tiền cho vay 412.000.000 đồng *(Bốn tram, mười hai triệu đồng)*, khế ước nhận nợ số 01-

207/2018/HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018; Thời hạn cho vay 84 tháng kể từ ngày 06/9/2018 đến ngày 06/9/2025; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con hiệu CHEVROT CUSZE. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần. Thời hạn giải ngân kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng (05/9/2018). Số tiền giải ngân: 412.000.000 đồng. Phương thức giải ngân: Chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 1020100001562589 của Công ty Cổ phần ô tô Thắng Lợi Quảng Trị tại Ngân hàng Vietin bank Quảng Trị. Lãi suất cho vay trong hạn được quy định: Lãi suất: 9%/năm đến hết ngày 05/9/2019; từ ngày 06/9/2019 áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP Bắc Á công bố trong từng thời kỳ + với mức biên độ 4%năm; lãi suất nợ quá hạn = Lãi suất trong hạn X 150% ; trả nợ gốc hàng tháng; trả nợ lãi định kỳ ngày 25 hàng tháng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H đã thế chấp tài sản: Xe ô tô con hiệu CHEVROT, số loại: CUSZE; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015284 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31 tháng 8 năm 2018 cho ông Nguyễn Thành Nhân, theo Hợp đồng thế chấp ô tô số: 207/2018/HĐTCTL - BacABank.500 ngày 05/9/2018 và Hợp đồng sữa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ô tô số: PL01-207/2018/HĐTCTL - BacABank.500 ngày 13/9/2018 giữa BAC A BANK - Chi nhánh Quảng Bình với ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q nên ngày 16/11/2021, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q ra Thông báo về việc trả nợ quá hạn đối với nợ gốc còn lại chưa thanh toán kể từ ngày vi phạm 25/4/2021. Đến nay đã quá hạn nộp gốc lãi nhưng ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H không thực hiện trả nợ; tính đến ngày 27/5/2022 (ngày xét xử) ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H còn nợ Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q số tiền 278.742.507 đồng, gồm các khoản nợ như sau: Nợ gốc trong hạn: 196.400.000 đồng; nợ gốc quá hạn: 54.380.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.434.420 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.528.088 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện: Phần nghĩa vụ của bị đơn về số tiền phạt lãi chậm trả là 1.218.695 đồng với Ngân hàng.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ vay, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q đề nghị Tòa án huyện Quảng Ninh buộc ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 278.742.507 đồng, gồm các khoản nợ như sau: Nợ gốc trong hạn: 196.400.000 đồng; nợ gốc quá hạn: 54.380.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.434.420 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.528.088 đồng. Ông N, bà H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến ngày trả xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu, sử

dụng của ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H để thu hồi nợ vay gồm:

Xe ô tô con hiệu CHEVROT, số loại: CUSZE; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015284 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31 tháng 8 năm 2018 cho ông Nguyễn Thành N, theo Hợp đồng thế chấp ô tô số: 207/2018/HĐTCTL – BacABank.500 ngày 05/9/2018 và Hợp đồng sữa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ô tô số: PL01-207/2018/HĐTCTL - BacABank.500 ngày 13/9/2018 giữa B - Chi nhánh Q với ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H.

Bị đơn ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm*:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các điều 51, 208, 209, 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định tại các Điều từ 213 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 278.742.507 đồng, gồm các khoản nợ như sau: Nợ gốc trong hạn: 196.400.000 đồng; nợ gốc quá hạn: 54.380.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.434.420 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.528.088 đồng; tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q. Trường hợp ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q thì Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ; đình chỉ phần yêu cầu về số tiền phạt lãi chậm trả mà nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Quảng Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bị đơn Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét theo nội dung hợp đồng tín dụng vay tiền, yêu cầu trả nợ của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q:

Ngày 05/09/2018 ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q để vay số tiền tiền 412.000.000 đồng *(Bốn trăm, mười hai triệu đồng)* theo hợp đồng tín dụng số: 270/2018/ HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018 và khế ước nhận nợ số 01-207/2018/HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018. Thời hạn cho vay 84 tháng kể từ ngày 06/9/2018 đến ngày 06/9/2025; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con hiệu CHEVROT CUSZE. Ông N, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q nợ gốc quá hạn: 54.380.000 đồng. Đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo, ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H không trả; Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q thông báo chuyển nợ quá hạn, nhiều lần thông báo vi phạm hợp đồng, yêu cầu ông Nhân, bà Hương trả nợ, nhưng Ông, bà vẫn không trả. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H còn nợ ngân hành TMCP B - Chi nhánh Q tổng số tiền là 278.742.507 đồng, gồm các khoản nợ như sau: Nợ gốc trong hạn: 196.400.000 đồng; nợ gốc quá hạn: 54.380.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.434.420 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.528.088 đồng.

Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận Điều 12 của Hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số: 270/2018/ HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018; khế ước nhận nợ số 01-207/2018/HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng số 270/2018/ HĐTD/BacABank ngày 05/09/2018; khế ước nhận nợ số 01-207/2018/HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP B công bố

trong từng thời kỳ + với mức biên độ 4%năm; lãi suất nợ quá hạn = Lãi suất trong hạn X 150% ; trả nợ gốc hàng tháng; trả nợ lãi định kỳ ngày 25 hàng tháng. Thỏa thuận lãi suất này không vượt quá và đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Hội đồng xét thấy rằng, sau khi vay tiền ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H đã trả một phần nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP B, từ ngày 25/4/2021 cho đến ngày khởi kiện ông N, bà H không trả cho Ngân hàng TMCP B là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Do ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H không thực hiện trả gốc và lãi theo cam kết nên phải chịu tiền lãi và lãi quá hạn. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ nên cần được xem xét chấp nhận, buộc ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q số tiền lãi trong hạn: 26.434.420 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.528.088 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng..

Tại phiên tòa phía nguyên đơn đã rút yêu cầu phần nghĩa vụ của bị đơn về số tiền phạt lãi chậm trả là 1.218.695 đồng với Ngân hàng. Do đo, nên chấp nhận để đình chỉ yêu cầu phạt lãi chậm trả của nguyên đơn là phù hợp với Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu CHEVROT, số loại: CUSZE; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015284 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31 tháng 8 năm 2018 cho ông Nguyễn Thành Nhân.

Hội đồng xét xử thấy, Hợp đồng thế chấp ô tô số: 207/2018/HĐTCTL – BacABank.500 ngày 05/9/2018 và Hợp đồng sữa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ô tô số: PL01-207/2018/HĐTCTL - BacABank.500 ngày 13/9/2018 giữa BAC A BANK - Chi nhánh Quảng Bình với ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo đúng trình tự quy định, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật có hiệu lực; xe ô tô con hiệu CHEVROT, số loại: CUSZE; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015284 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31 tháng 8 năm 2018 cho ông Nguyễn Thành N là tài sản phát sinh khi đã ký hợp đồng thế chấp, cũng thuộc tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 270/2018/HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018; khế ước nhận nợ số 01-207/2018/HĐTD/BacABank ngày 05/9/2018 nên Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q yêu cầu xử lý để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 117,118, 119, 292, 293, 298, 299, 318, 319, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q. Buộc ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Quảng Bình số tiền 278.742.507 đồng (*Hai trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn, năm trăm linh bảy đồng*); trong đó: nợ gốc 196.400.000 đồng (*Một trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn đồng*); nợ gốc quá hạn 54.380.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*); lãi trong hạn 26.434.420 đồng *Hai mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi bốn nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*); lãi quá hạn 1.528.088 đồng (*Một triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn, không trăm tám mươi tám đồng*).

Tiền nợ gốc và tiền nợ lãi nói trên phải trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2022) bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất (lãi quá hạn 150% lãi trong hạn) đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xe ô tô con hiệu CHEVROT, số loại: CUSZE; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015284 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31 tháng 8 năm 2018 cho ông Nguyễn Thành N; căn cứ theo Hợp đồng thế chấp số 207/2018/HĐTCTL - BacABank.500 ngày 05/9/2018 và Hợp đồng sữa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ô tô số: PL01-207/2018/HĐTCTL - BacABank.500 ngày 13/9/2018.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q với số tiền phạt lãi chậm trả 1.218.695 đồng phần nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án là Ông/bà Nguyễn Thành N, Trần Thị Thu H.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thành N và bà Trần Thị Thu H phải nộp 13.937.125 đồng (Mười ba triệu, chín trăm ba mươi bảy ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q được nhận lại 6.667.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003796 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đại diện nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/5/2022; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Quảng Ninh;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS h. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Văn Châu